

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 18/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Duyệt
Ông Trịnh Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Đỗ Xuân K**; sinh ngày 22/9/1981 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Tr; vợ: Lưu Thị Hh (đã ly hôn) chưa có con; tiền sự; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 09/8/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 30/4/2015 chấp hành xong quyết định. Ngày 17/02/2017 bị TAND thị xã B xử phạt 07 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến ngày 01/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1954. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11^h ngày 16/02/2020 Đỗ Xuân K đi xe đạp từ nhà mình đến nhà chị Đặng Thị S ở thôn Ng, xã Đ, huyện L. Lúc này khoảng 11^h 30', đến nơi K gọi “chị ơi” nhưng không có ai trả lời, quan sát thấy không có người, K phát hiện có 01 chiếc bình ắc quy của xe đạp điện loại SKY-E BATTERY 12v – 12Ah màu xanh đang để ở hè nhà chị S. K liền đi lại lấy chiếc bình ắc quy bỏ vào giỏ xe của mình rồi đạp xe đến nhà chị Lê Thị Ng (làm nghề thu mua phế liệu) cách nhà chị S khoảng 40m bán cho chị Lê Thị Ng với giá 60.000đ, sau đó K tiếp tục đạp xe quay lại cửa hàng nhà chị S và gọi “anh ơi, chị ơi” nhưng vẫn không thấy ai trả lời. K đi vào phòng khách tìm kiếm tài sản để trộm cắp, quan sát xung quanh thấy chiếc điện thoại Samsung A10 màu đỏ của chị S đang để trên bàn uống nước. K đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra lấy xe đạp đi đến cửa hàng điện thoại Trần D của anh Nguyễn Đức A ở thị trấn H, huyện H bán cho anh Đức A với giá 1.100.000đ và đạp xe về nhà. Toàn bộ tài sản trên K đã tiêu sài cá nhân.

Ngày 19/02/2020 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đỗ Xuân K đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đức A chiếc điện thoại di động Samsung A10 màu đỏ. Ngày 20/02/2020 thu giữ 01 bình ắc quy nhãn hiệu SKY-E BATTERY 12v – 12Ah màu xanh tại gia đình Lê Thị Ng.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại Samsung A10 màu đỏ có giá 2.100.000 đồng, 01 bình ắc quy xe đạp điện có giá 100.000 đồng.

Ngày 05/4/2020 cơ quan Công an đã trả lại cho chị Đặng Thị S toàn bộ các tài sản trên, Chị S không yêu cầu K phải bồi thường gì thêm.

Đối với chị Lê Thị Ng đã mua của bị cáo 01 bình ắc quy xe đạp điện, anh Nguyễn Đức A đã mua của bị cáo 01 điện thoại Samsung A10. Chị Ng và anh Đức A không yêu cầu bị

cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã bán điện thoại và bình ắc quy, do đó không xem xét.

Đối với chiếc xe đạp mà K đã dùng để đi trộm cắp tài sản, cơ quan Công an xác định chiếc xe trên của bà Nguyễn Thị Tr (mẹ đẻ K) bà Tr không biết việc K lấy xe để đi trộm cắp tài sản, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Tr.

Cáo trạng số 26/CT-VKSHL ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Xuân K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 11^h ngày 16/02/2020 Đỗ Xuân K đi xe đạp từ nhà mình đến nhà chị Đặng Thị S, quan sát thấy không có người, K phát hiện có 01 chiếc bình ắc quy của xe đạp điện để ở hè nhà chị S. K liền đi lại lấy chiếc bình ắc quy bỏ vào giỏ xe của mình rồi đạp xe đến nhà chị Lê Thị Ng (làm nghề thu mua phế liệu) bán với giá 60.000đ, sau đó K tiếp tục đạp xe quay lại cửa hàng nhà chị S vào phòng khách và phát hiện chiếc điện thoại Samsung A10 màu đỏ của chị S đang để trên bàn uống nước. K đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra lấy xe đạp đi đến cửa hàng điện thoại Trần D của anh Nguyễn Đức A bán cho anh Đức A với giá 1.100.000đ

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 điện thoại Sam sung A10 màu đỏ có giá 2.100.000 đồng, 01 bình ắc quy xe đạp điện có giá 100.000 đồng.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đỗ Xuân K đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà đã chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đầu thú. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp và đã đương nhiên được xóa án tích, nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân K 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2020.

Án phí: Buộc bị cáo Đỗ Xuân K chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THA dân sự huyện Hậu Lộc.
- Bị cáo, bị hại.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga